

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài/đánh giá ngoài nội bộ của Trường Đại học Công nghệ Thông tin

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-ĐHQG ngày 21/11/2022 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy định về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đại học tại ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-ĐHCNTT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc ban hành Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ của Trường Đại học Công nghệ Thông tin;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra - Pháp chế - Đảm bảo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy trình về cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài/đánh giá ngoài nội bộ của Trường Đại học Công nghệ Thông tin.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị liên quan, giảng viên, nhân viên, người học của Trường Đại học Công nghệ Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Hoàng Tú Anh

| | | |
|---|--|---|
|  | QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/NGOÀI NỘI BỘ | Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 01/04/ 01/2023 Số trang: 1/18 |
|---|--|---|

QUY TRÌNH

Cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài/dánh giá ngoài nội bộ của Trường Đại học Công nghệ Thông tin

*Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /QĐ-ĐHCNTT ngày 04 tháng 01 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin*

MỤC LỤC

| | | |
|-------|--|----|
| I. | MỤC ĐÍCH | 2 |
| II. | PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG | 2 |
| III. | GIẢI THÍCH TỪ NGỮ | 2 |
| IV. | TÀI LIỆU VÀ CƠ SỞ THỰC HIỆN | 3 |
| V. | CHU TRÌNH THỰC HIỆN..... | 4 |
| VI. | QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CẤP CSGD..... | 9 |
| | 1. Lưu đồ | 9 |
| | 2. Diễn giải | 10 |
| VII. | QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CẤP CTĐT | 11 |
| | 1. Lưu đồ | 11 |
| | 2. Diễn giải | 12 |
| VIII. | TỔ CHỨC THỰC HIỆN..... | 13 |
| | PHỤ LỤC BIỂU MẪU | 14 |

| | | |
|---|--|---|
|  | QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/NGOÀI NỘI BỘ | Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 01/04/ 01/2023 Số trang: 2/18 |
|---|--|---|

**QUY TRÌNH
CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/ĐÁNH GIÁ NGOÀI NỘI BỘ CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /QĐ-ĐHCNTT ngày 04 tháng 01 năm 2023 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

I. Mục đích

Cải tiến chất lượng liên tục là điều cần thiết để duy trì năng lực hiện tại giúp cho Nhà trường luôn tự đổi mới mình, nâng cao năng lực để đáp ứng tốt hơn mong đợi của các bên liên quan. Đây là hoạt động thiết yếu của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, vận hành tuân thủ chu trình Plan/Lập kế hoạch → Do/Thực hiện → Check/Kiểm tra và đánh giá → Act/Cải tiến chất lượng (PDCA) nhằm giúp Nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, phù hợp với chuẩn mực quốc gia và quốc tế.

II. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này hướng dẫn các bước thực hiện về hoạt động cải tiến chất lượng cấp cơ sở giáo dục (CSGD) và chương trình đào tạo (CTĐT) của Trường đại học Công nghệ Thông tin (ĐHCNTT) bao gồm nguồn lực, tài liệu, cơ sở thực hiện và trách nhiệm thực hiện.

2. Hệ thống quản trị của Nhà trường gồm Hội đồng trường, các Hội đồng tư vấn, các tổ chức Đoàn thể; hệ thống quản lý gồm các Phòng, Ban, Khoa, Bộ môn, Trung tâm; các cá nhân như giảng viên, người học, nhà tuyển dụng, chuyên gia tư vấn và các bên liên quan khác được mời tham gia công tác cải tiến đều áp dụng quy trình này.

III. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất lượng của Cơ sở giáo dục đại học là sự đáp ứng mục tiêu do CSGD đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục đại học, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

| | | |
|---|--|---|
|  | QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/NGOÀI NỘI BỘ | Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 01/04/ 01/2023 Số trang: 3/18 |
|---|--|---|

2. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với khung trình độ quốc gia Việt Nam.

3. Đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD) là toàn bộ chủ trương, chính sách, mục tiêu, cơ chế quản lý, các hoạt động, điều kiện, nguồn lực cùng các biện pháp khắc phục để duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu chất lượng.

4. Đánh giá ngoài nội bộ (đánh giá ngoài cấp ĐHQG-HCM) là hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục được thực hiện bởi ĐHQG-HCM nhằm giúp CSGD xác định mức độ đáp ứng mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn nhất định.

5. Kiểm định chất lượng (KDCL) hay đánh giá ngoài (ĐGN) là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ CSGD hoặc CTĐT đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo các bộ tiêu chuẩn ban hành.

6. Cải tiến chất lượng liên tục là quá trình rà soát và điều chỉnh các hoạt động của CSGD theo hướng đáp ứng tốt hơn mong đợi của các bên liên quan, thể hiện từ việc áp dụng chu trình PDCA. Trong đó, “A” là bước điều chỉnh, cải tiến được thực hiện liên tục, được lặp lại nhiều lần trong toàn bộ hoạt động đảm bảo chất lượng và sau kiểm định (hậu kiểm) để nâng cao chất lượng.

IV. Tài liệu và cơ sở thực hiện

1. Tài liệu: Báo cáo đánh giá ngoài, báo cáo đánh giá ngoài nội bộ; các tiêu chuẩn và hướng dẫn đánh giá chất lượng cấp quốc gia và quốc tế; các chính sách và quy định nội bộ:

- **Cấp CSGD:** Áp dụng hệ thống ĐBCL nội bộ của Trường; tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT theo thông tư 12/2017/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học; các tiêu chuẩn cấp CSGD quốc tế và khu vực.
- **Cấp CTĐT:** Áp dụng tiêu chuẩn AUN-QA phiên bản 4.0; tiêu chuẩn châu Âu (tổ chức ASIIN), tài liệu tham khảo, các quy định và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, khung trình độ quốc gia bậc đại học của Việt Nam, và các tài liệu tham khảo quốc tế khác.

| | | |
|---|--|---|
|  | QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/NGOÀI NỘI BỘ | Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 01/04/ 01/2023 Số trang: 4/18 |
|---|--|---|

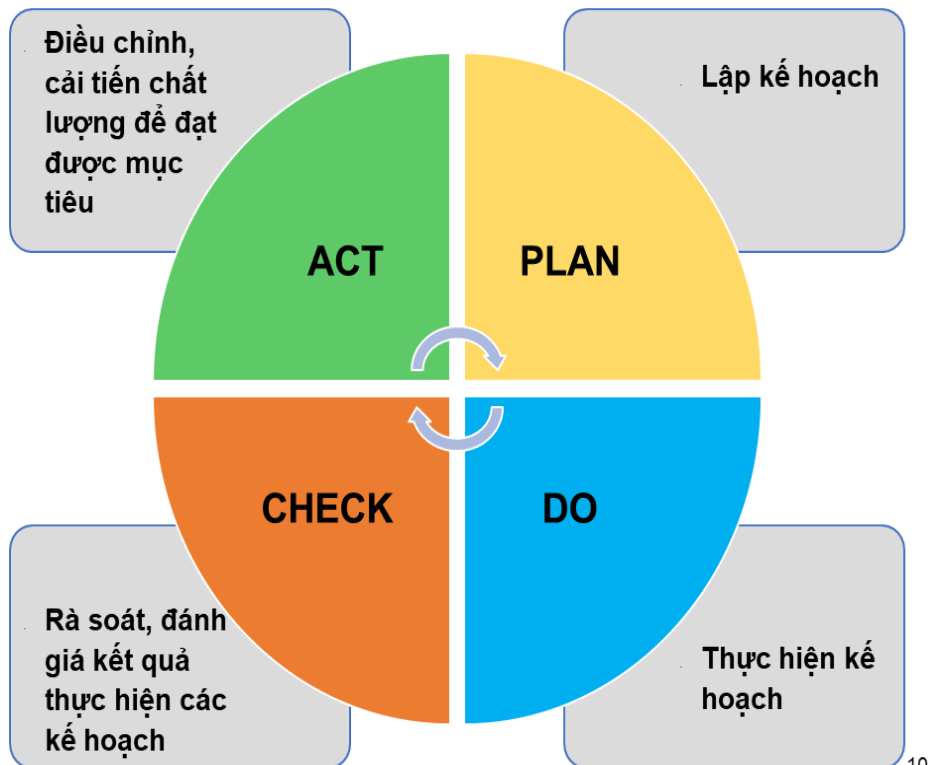
2. Cơ sở để thực hiện cải tiến liên tục

- Sử dụng dữ liệu đánh giá các chỉ số chất lượng của CSGD và CTĐT;
- Xem xét của lãnh đạo Nhà trường; xem xét rủi ro và cơ hội;
- Đánh giá nội bộ và bên ngoài cấp CSGD và CTĐT;
- Tổng kết ý kiến của các bên liên quan (thu thập ý kiến phản hồi thêm hoặc sử dụng kết quả khảo sát sẵn có);
- Đề xuất của bộ phận ĐBCL.

V. Chu trình thực hiện

Quá trình lập kế hoạch và triển khai thực hiện hoạt động cải tiến chất lượng theo chu trình PDCA gồm các mốc thời gian chính dưới đây với chu kỳ thực hiện là 5 năm (theo giá trị hiệu lực của chứng nhận kết quả KĐCL).

Chu trình thực hiện cải tiến chất lượng (Chu trình PDCA)



| | | |
|---|--|---|
|  | QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/NGOÀI NỘI BỘ | Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 01/04/ 01/2023 Số trang: 5/18 |
|---|--|---|

Năm thứ nhất (từ sau khi có kết quả đánh giá ngoài/ngoài nội bộ)

| Nội dung | Thời gian thực hiện | Đơn vị phụ trách |
|---|--|--|
| <p><u>PLAN/LẬP KẾ HOẠCH</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân lập nội dung cải tiến và xác định trách nhiệm các bên liên quan căn cứ trên báo cáo kết quả đánh giá ngoài/ngoài nội bộ cấp CSGD/CTĐT. Kế hoạch cải tiến phải phân tích được rủi ro và cơ hội, xác định được những tồn tại cần khắc phục, những điểm mạnh cần phát huy, xác định trách nhiệm và sự phối hợp của các bên liên quan, xác định thời hạn và nguồn lực tài chính kèm theo (nếu có). - Gửi kế hoạch cải tiến sau khi Lãnh đạo Trường phê duyệt đến các bên liên quan để triển khai thực hiện và tổ chức việc theo dõi, giám sát. | <i>Hai tháng sau khi có kết quả đánh giá ngoài</i> | <ul style="list-style-type: none"> - Cấp CSGD: Phòng TTPC-ĐBCL - Cấp CTĐT: Khoa |
| <p><u>DO/THỰC HIỆN</u></p> <p>Các đơn vị/bộ phận liên quan thực hiện cải tiến theo Kế hoạch và cập nhật minh chứng trên Hệ thống quản lý minh chứng online của Trường.</p> | <i>Tháng 3 -15/11</i> | <i>Các đơn vị/bộ phận liên quan</i> |
| <p><u>CHECK/KIỂM TRA</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với cấp CSGD, Phòng TT-PC-ĐBCL tổng hợp kết quả thực hiện cải tiến của các đơn vị/bộ phận đến thời điểm báo cáo và gửi Lãnh đạo Trường. - Đối với cấp CTĐT, Khoa phụ trách tổng | <i>15/11-30/11</i> | <ul style="list-style-type: none"> - Cấp CSGD: Phòng TT-PC-ĐBCL - Cấp CTĐT: Khoa |

| | | |
|---|--|---|
|  | QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/NGOÀI NỘI BỘ | Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 01/04/ 01/2023 Số trang: 6/18 |
|---|--|---|

| | | |
|---|-----------------|------------------------|
| <p>hợp và gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến về phòng TT-PC-ĐBCL.</p> <p>- Phòng TT-PC-ĐBCL rà soát kết quả thực hiện cải tiến của Khoa và các đơn vị/bộ phận liên quan, đồng thời báo cáo Lãnh đạo Trường, sau đó thực hiện các thủ tục quyết toán tài chính (nếu có).</p> | | |
| <p><u>ACT/CẢI TIẾN</u></p> <p>Phòng TT-PC-ĐBCL tham mưu Lãnh đạo Trường đề xuất các nội dung cải tiến tiếp theo đối với Khoa phụ trách và các đơn vị/bộ phận liên quan (nếu có)</p> | <i>Tháng 12</i> | <i>Phòng TTPC-ĐBCL</i> |

Năm thứ hai (từ sau khi có kết quả đánh giá ngoài/ngoài nội bộ)

| Nội dung | Thời gian thực hiện | Đơn vị phụ trách |
|--|-------------------------|---|
| <p><u>PLAN/LẬP KẾ HOẠCH</u></p> <p>- Đơn vị phụ trách chủ trì điều chỉnh Kế hoạch cải tiến và các nội dung theo đề xuất của lần rà soát năm thứ nhất.</p> <p>- Gửi kế hoạch cải tiến sau khi được phê duyệt đến các bên liên quan để triển khai thực hiện và tổ chức việc theo dõi, giám sát.</p> | <i>Tháng 1- tháng 2</i> | <p>- <i>Cấp CSGD: Phòng TTPC-ĐBCL</i></p> <p>- <i>Cấp CTĐT: Khoa</i></p> |
| <p><u>DO/THỰC HIỆN</u></p> <p>- Đơn vị phụ trách chủ trì việc thực hiện cải tiến tiếp tục các nội dung theo Kế hoạch cải tiến đã được điều chỉnh, cập nhật thông tin, số liệu 05 năm gần nhất, đồng thời cập nhật minh chứng cải tiến vào hệ thống quản lý</p> | <i>Tháng 3 -15/11</i> | <p><i>Cấp CSGD: Phòng TTPC-ĐBCL</i></p> <p>- <i>Cấp CTĐT: Khoa</i></p> <p>- <i>Các đơn vị/bộ phận liên quan</i></p> |

| | | |
|---|--|---|
|  | QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/NGOÀI NỘI BỘ | Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 01/04/ 01/2023 Số trang: 7/18 |
|---|--|---|

| | | |
|---|-------------|--|
| minh chứng online của Trường. - Các đơn vị/bộ phận liên quan phối hợp thực hiện cải tiến theo Kế hoạch và cập nhật minh chứng trên Hệ thống quản lý minh chứng online của Trường. | | |
| <u>CHECK/KIỂM TRA</u> - Đối với cấp CSGD, phòng TT-PC-ĐBCL tổng hợp kết quả thực hiện cải tiến của các đơn vị/bộ phận đến thời điểm báo cáo và gửi Lãnh đạo Trường. - Đối với cấp CTĐT, Khoa phụ trách tổng hợp và gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến về phòng TT-PC-ĐBCL. - Phòng TT-PC-ĐBCL rà soát kết quả thực hiện cải tiến của Khoa và các đơn vị/bộ phận liên quan, đồng thời báo cáo Lãnh đạo Trường, sau đó thực hiện các thủ tục quyết toán tài chính (nếu có). | 15/11-30/11 | - Cấp CSGD: Phòng TT-PC-ĐBCL - Cấp CTĐT: Khoa |
| <u>ACT/CẢI TIẾN</u> Phòng TT-PC-ĐBCL tham mưu Lãnh đạo Trường đề xuất các nội dung cải tiến tiếp theo đối với Khoa phụ trách và các đơn vị/bộ phận liên quan (nếu có). | Tháng 12 | Phòng TTPC-ĐBCL |

| | | |
|---|--|---|
|  | QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/NGOÀI NỘI BỘ | Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 01/04/ 01/2023 Số trang: 8/18 |
|---|--|---|

Năm thứ ba và năm thứ tư (từ sau khi có kết quả đánh giá ngoài/ngoài nội bộ)

| Nội dung | Thời gian thực hiện | Đơn vị phụ trách |
|--|---------------------|------------------|
| Thực hiện các nội dung tương tự năm thứ hai. | | |

Năm thứ năm (từ sau khi có kết quả đánh giá ngoài/ngoài nội bộ)

| Nội dung | Thời gian thực hiện | Đơn vị phụ trách |
|---|--|--|
| <p><u>PLAN -> DO -> CHECK-> ACT</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Đơn vị phụ trách phối hợp với đơn vị/bộ phận liên quan rà soát toàn bộ quá trình cải tiến theo Kế hoạch. Đơn vị phụ trách tổ chức viết BCTĐG theo nội dung bộ tiêu chuẩn đã đánh giá trước đó hoặc bộ tiêu chuẩn mới để chuẩn bị cho chu kỳ đánh giá/KĐCL tiếp theo (thực hiện theo quy định hiện hành). Phòng TT-PC-ĐBCL tổ chức viết Báo cáo tự đánh giá cấp CSGD, Khoa tổ chức viết BCTĐG cấp CTĐT. Phòng TT-PC-ĐBCL thiết lập thủ tục đánh giá ngoài nội bộ và đánh giá ngoài cho chu kỳ tiếp theo. | <i>Tháng 1- trước thời gian đánh giá ngoài ít nhất 3 tháng</i> | <ul style="list-style-type: none"> - Cấp CSGD: Phòng TT-PC-ĐBCL - Cấp CTĐT: Khoa |

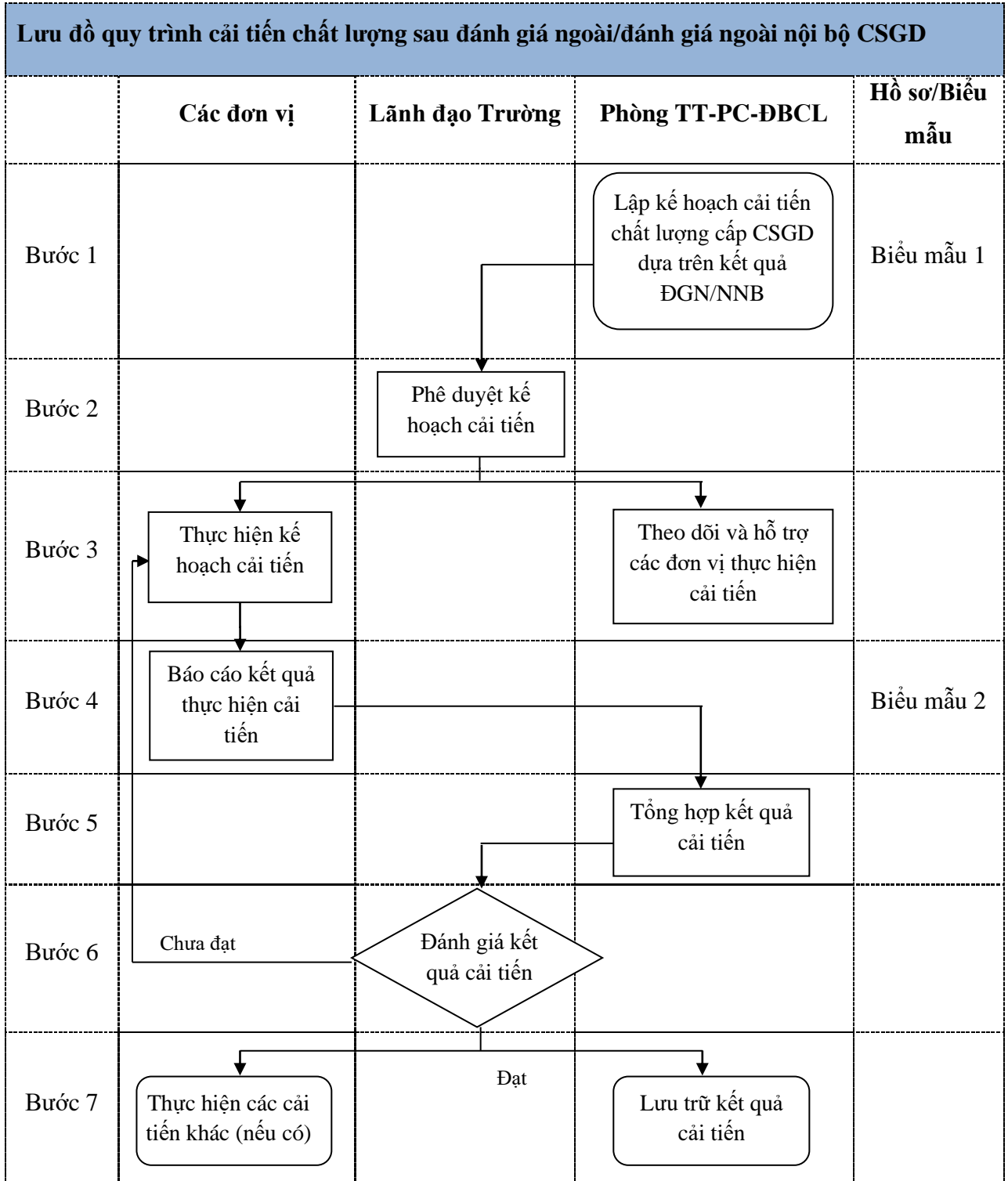


**QUY TRÌNH
CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU
ĐÁNH GIÁ NGOÀI/NGOÀI NỘI BỘ**

Mã số: TTPC-ĐBCL/QT
Ban hành: 01/04/ 01/2023
Số trang: 9/18

VI. Quy trình cải tiến chất lượng cấp CSGD

1. Lưu đồ



| | | |
|---|--|--|
|  | QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/NGOÀI NỘI BỘ | Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 01/04/ 01/2023 Số trang: 10/18 |
|---|--|--|

2 Diễn giải

| Bước | Nội dung thực hiện | Đơn vị/Cá nhân chịu trách nhiệm | Thời gian |
|------|--|---------------------------------|--|
| 1 | Lập kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động dựa trên nội dung khuyến nghị trong Báo cáo kết quả ĐGN/NNB cấp CSGD | Phòng TT-PC-ĐBCL | Trong vòng 60 ngày sau khi nhận được kết quả ĐGN |
| 2 | Phê duyệt kế hoạch cải tiến chất lượng | Lãnh đạo Trường | |
| 3 | Thực hiện cải tiến chất lượng theo kế hoạch. | Các đơn vị | Theo kế hoạch |
| | Theo dõi tiến độ và hỗ trợ các đơn vị trong quá trình thực hiện cải tiến. | Phòng TT-PC-ĐBCL | |
| 4 | Gửi báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch và kết quả cải tiến về phòng TT-PC-ĐBCL. | Các đơn vị | Theo kế hoạch |
| 5 | Tổng hợp và gửi báo cáo Lãnh đạo Trường về kết quả cải tiến chất lượng cấp CSGD. | Phòng TT-PC-ĐBCL | Theo kế hoạch |
| 6 | Đánh giá kết quả cải tiến và chỉ đạo về công tác cải tiến chất lượng. | Lãnh đạo Trường | Theo kế hoạch |
| 7 | Nếu hoạt động cải tiến đạt yêu cầu, Phòng TT-PC-ĐBCL lưu trữ kết quả cải tiến, các đơn vị thực hiện các cải tiến khác. | Phòng TT-PC-ĐBCL Các đơn vị | Theo chỉ đạo |
| | Nếu hoạt động cải tiến cần điều chỉnh, khắc phục, quay lại bước 3. | Các đơn vị | |

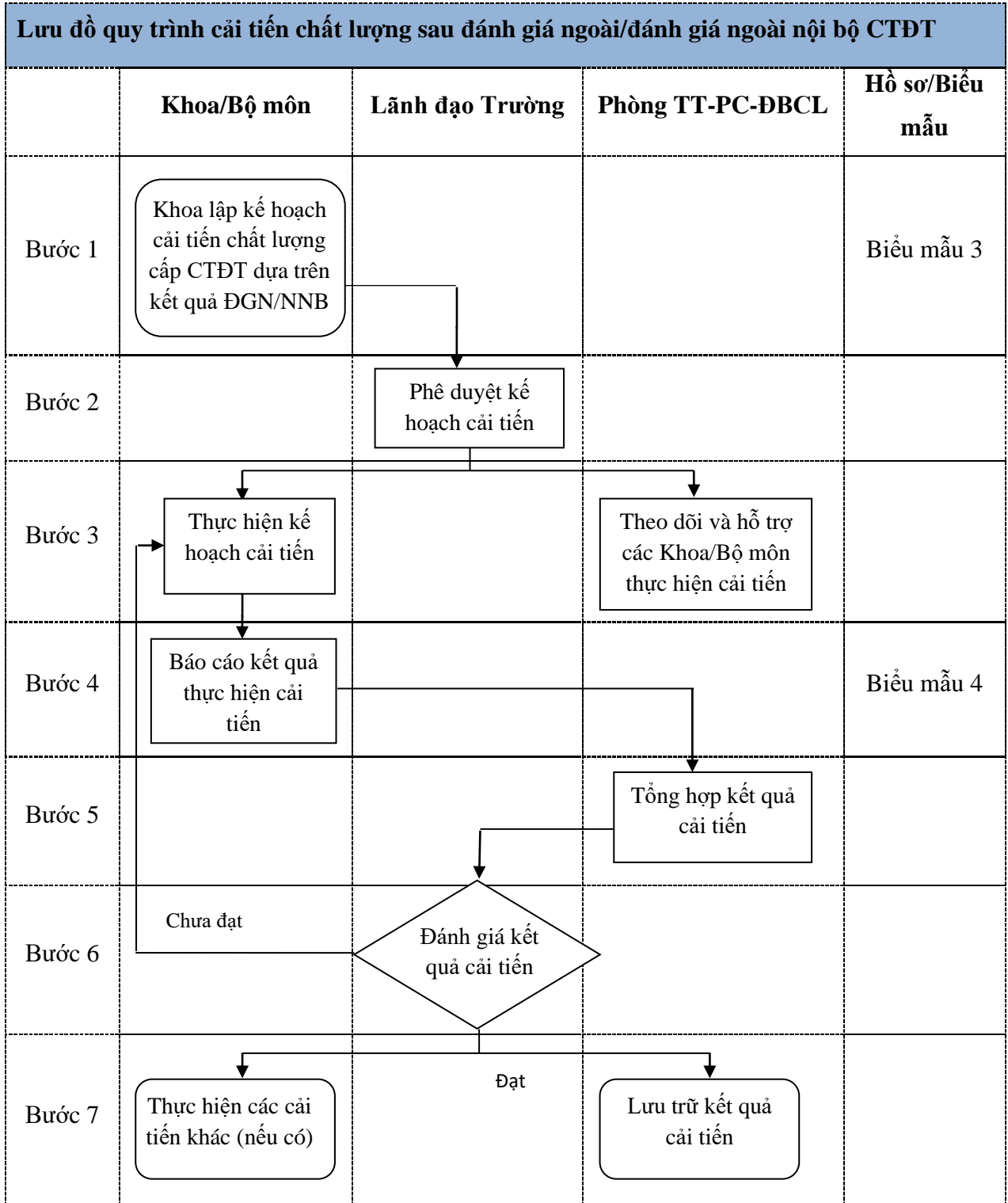


**QUY TRÌNH
CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU
ĐÁNH GIÁ NGOÀI/NGOÀI NỘI BỘ**

Mã số: TTPC-ĐBCL/QT
Ban hành: 01/04/ 01/2023
Số trang: 11/18

VII. Quy trình cải tiến chất lượng cấp CTĐT

1. Lưu đồ



| | | |
|---|--|--|
|  | QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/NGOÀI NỘI BỘ | Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 01/04/ 01/2023 Số trang: 12/18 |
|---|--|--|

2. Diễn giải

| Bước | Nội dung thực hiện | Đơn vị/Cá nhân chịu trách nhiệm | Thời gian |
|------|---|---------------------------------|--|
| 1 | Lập kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động dựa trên nội dung khuyến nghị trong Báo cáo kết quả ĐGN/NNB cấp CTĐT | Khoa/Bộ môn | Trong vòng 60 ngày sau khi nhận được kết quả ĐGN/NNB |
| | Phòng TT-PC-ĐBCL xem xét, góp ý Kế hoạch cải tiến chất lượng của Khoa/Bộ môn (nếu có) | Phòng TT-PC-ĐBCL | |
| 2 | Phê duyệt kế hoạch cải tiến chất lượng. | Lãnh đạo Trường | |
| 3 | Thực hiện cải tiến chất lượng theo Kế hoạch. | Khoa/Bộ môn | Theo kế hoạch |
| | Theo dõi tiến độ và hỗ trợ các Khoa/Bộ môn trong quá trình thực hiện cải tiến. | Phòng TT-PC-ĐBCL | |
| 4 | Gửi báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch và kết quả cải tiến về phòng TT-PC-ĐBCL. | Khoa/Bộ môn | Theo kế hoạch |
| 5 | Tổng hợp và gửi báo cáo Lãnh đạo Trường về kết quả cải tiến chất lượng cấp CTĐT; tham mưu Lãnh đạo Trường các nội dung cải tiến tiếp theo (nếu có) | Phòng TT-PC-ĐBCL | Theo kế hoạch |
| 6 | Đánh giá kết quả cải tiến và chỉ đạo về công tác cải tiến chất lượng tiếp theo. | Lãnh đạo Trường | Theo kế hoạch |
| 7 | Nếu hoạt động cải tiến đạt yêu cầu, Phòng TT-PC-ĐBCL và Khoa/Bộ môn lưu trữ kết quả cải tiến, các đơn vị liên quan thực hiện các cải tiến khác/tiếp theo. | Phòng TT-PC-ĐBCL Khoa/Bộ môn | Theo chỉ đạo |
| | Nếu hoạt động cải tiến chưa đạt yêu cầu, cần điều chỉnh, khắc phục, quay lại bước 3. | Khoa/Bộ môn | |

| | | |
|--|--|--|
|  UIT | QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/NGOÀI NỘI BỘ | Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 01/04/ 01/2023 Số trang: 13/18 |
|--|--|--|

VIII. Tổ chức thực hiện

1. Phòng TT-PC-ĐBCL có trách nhiệm giải trình về thực trạng công tác cải tiến chất lượng của Trường và tham mưu Lãnh đạo Trường, lập kế hoạch cải tiến tiếp tục, tư vấn, chủ trì tổ chức triển khai theo quy định của Trường.
2. Khoa có trách nhiệm giải trình về thực trạng chất lượng CTĐT của Khoa; lập kế hoạch cải tiến tiếp tục, chủ trì tổ chức triển khai theo quy định của Trường.
3. Lãnh đạo Trường phê duyệt Kế hoạch cải tiến và quyết định áp dụng kết quả cải tiến các cấp CSGD và CTĐT.
4. Trong quá trình thực hiện, Quy trình này sẽ được rà soát, điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của các bên liên quan.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Hoàng Tú Anh

| | | |
|--|--|--|
|  UIT | QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/NGOÀI NỘI BỘ | Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 01/04/ 01/2023 Số trang: 14/18 |
|--|--|--|

PHỤ LỤC CÁC BIỂU MẪU

Biểu mẫu 1. Kế hoạch cải tiến chất lượng cấp CSGD

Biểu mẫu 2. Báo cáo kết quả cải tiến chất lượng cấp CSGD

Biểu mẫu 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng cấp CTĐT

Biểu mẫu 4. Báo cáo kết quả cải tiến chất lượng cấp CTĐT

| | | |
|---|--|--|
|  | QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/NGOÀI NỘI BỘ | Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 01/04/ 01/2023 Số trang: 15/18 |
|---|--|--|

Biểu mẫu 1: Kế hoạch cải tiến chất lượng cấp CSGD

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
PHÒNG TT-PC-ĐBCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CSGD SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/ĐÁNH GIÁ
NGOÀI NỘI BỘ THEO TIÊU CHUẨN.....**

| TT | Tiêu chuẩn | Tiêu chí | Tồn tại | Hoạt động cải tiến (tham chiếu khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài) | Đơn vị thực hiện | Thời gian thực hiện | Kết quả dự kiến |
|----|------------|----------|---------|---|---------------------|------------------------|-----------------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | |
| 6 | | | | | | | |

**LẬP KẾ HOẠCH
PHÒNG TT-PC-ĐBCL**

**PHÊ DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG**

| | | |
|---|--|--|
|  | QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/NGOÀI NỘI BỘ | Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 01/04/ 01/2023 Số trang: 16/18 |
|---|--|--|

Biểu mẫu 2: Báo cáo tình hình thực hiện cải tiến chất lượng cấp CSGD

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/ĐÁNH GIÁ NGOÀI NỘI BỘ
CẤP CSGD THEO TIÊU CHUẨN**

1. Công việc đã thực hiện

| TT | Nội dung cải tiến (Theo kế hoạch) | Thời gian thực hiện (theo KH) | Các công việc đã thực hiện | Minh chứng kèm theo | Đánh giá mức độ hoàn thành (định lượng và định tính) |
|----|--------------------------------------|----------------------------------|----------------------------|---------------------|---|
| 1 | Nội dung 1 | | | | |
| 2 | Nội dung 2 | | | | |
| 3 | | | | | |

2. Công việc đang thực hiện

| TT | Nội dung cải tiến (Theo kế hoạch) | Thời gian thực hiện (theo KH) | Các công việc đang thực hiện |
|----|--------------------------------------|----------------------------------|------------------------------|
| 1 | Nội dung 1 | | |
| 2 | Nội dung 2 | | |
| 3 | | | |

3. Công việc chưa thực hiện và nguyên nhân

| TT | Nội dung cải tiến (Theo kế hoạch) | Thời gian thực hiện (theo KH) | Các công việc chưa thực hiện | Nguyên nhân |
|----|--------------------------------------|----------------------------------|------------------------------|-------------|
| 1 | Nội dung 1 | | | |
| 2 | Nội dung 2 | | | |
| 3 | | | | |

4. Những kiến nghị, đề xuất

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên)

| | | |
|---|--|--|
|  | QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/NGOÀI NỘI BỘ | Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 01/04/ 01/2023 Số trang: 17/18 |
|---|--|--|

Biểu mẫu 3: Kế hoạch cải tiến chất lượng cấp CTĐT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
KHOA/BỘ MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/ĐÁNH GIÁ NGOÀI
NỘI BỘ THEO TIÊU CHUẨN....
CHƯƠNG TRÌNH....**

| TT | Tiêu chuẩn | Tiêu chí | Tồn tại | Hoạt động cải tiến (tham chiếu khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài) | Đơn vị thực hiện | Thời gian thực hiện | Kết quả dự kiến |
|----|------------|----------|---------|---|---------------------|------------------------|-----------------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | |
| 6 | | | | | | | |

**LẬP KẾ HOẠCH
KHOA/BỘ MÔN**

PHÒNG TT-PC-ĐBCL

**PHÊ DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG**

| | | |
|---|--|--|
|  | QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/NGOÀI NỘI BỘ | Mã số: TTPC-ĐBCL/QT Ban hành: 01/04/ 01/2023 Số trang: 18/18 |
|---|--|--|

Biểu mẫu 4: Báo cáo tình hình thực hiện cải tiến chất lượng cấp CTĐT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
KHOA/BỘ MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI/ĐÁNH GIÁ NGOÀI NỘI BỘ THEO TIÊU CHUẨN....
CHƯƠNG TRÌNH.....**

1. Công việc đã thực hiện

| TT | Nội dung cải tiến (Theo kế hoạch) | Thời gian thực hiện (theo KH) | Các công việc đã thực hiện | Minh chứng kèm theo | Đánh giá mức độ hoàn thành (định lượng và định tính) |
|----|--------------------------------------|----------------------------------|----------------------------|---------------------|--|
| 1 | Nội dung 1 | | | | |
| 2 | Nội dung 2 | | | | |
| 3 | | | | | |

2. Công việc đang thực hiện

| TT | Nội dung cải tiến (Theo kế hoạch) | Thời gian thực hiện (theo KH) | Các công việc đang thực hiện |
|----|--------------------------------------|----------------------------------|------------------------------|
| 1 | Nội dung 1 | | |
| 2 | Nội dung 2 | | |
| 3 | | | |

3. Công việc chưa thực hiện và nguyên nhân

| TT | Nội dung cải tiến (Theo kế hoạch) | Thời gian thực hiện (theo KH) | Các công việc chưa thực hiện | Nguyên nhân |
|----|--------------------------------------|----------------------------------|------------------------------|-------------|
| 1 | Nội dung 1 | | | |
| 2 | Nội dung 2 | | | |
| 3 | | | | |

4. Những kiến nghị, đề xuất

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN
(Ký tên)